

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỰU SINH VIÊN SAU 01 NĂM TỐT NGHIỆP NĂM 2024

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Mục	Nội dung
I	Nội dung khảo sát
II	Thời gian và hình thức khảo sát
III	1. Mô tả phiếu khảo sát
	2. Kết quả khảo sát
IV	Nhân xét chung

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT.

Nội dung khảo sát bao gồm 2 nội dung chính như sau:

- Thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
- Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của Nhà trường.

II. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KHẢO SÁT

1. Thời gian triển khai khảo sát:

Theo thông báo số 05/TB – ĐBCL ngày 10/10/2024 công khảo sát sẽ mở từ ngày 12/10/2024 - 17/11/2024 và tiếp tục gia hạn đến 31/12/2024.

2. Đối tượng

- Khảo sát CSV sau 01 năm tốt nghiệp.
- Thống kê số liệu: Có 2.830/4.601 CSV thực hiện khảo sát trên tổng số địa chỉ email đã gửi phiếu khảo sát; đạt tỷ lệ 61.51%.
- Theo dữ liệu CSV tốt nghiệp 4.601, tỉ lệ phản hồi 2.830 SV, độ tin cậy 99%

3. Phương pháp

CSV trả lời Phiếu khảo sát online qua link: Google Form.

III. MÔ TẢ PHIẾU KHẢO SÁT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỐNG KÊ

1. Mô tả phiếu khảo sát

1.1. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Gồm các câu hỏi liên quan đến: nghề nghiệp hiện tại, thu nhập, mức độ đáp ứng công việc thực tế và kỹ năng tiếng Anh.
- CSV chọn phương án đã được liệt kê sẵn hoặc ghi ra ý kiến vào các ô trống.

1.2. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo

- CSV trả lời theo phương án có sẵn (Đối với câu hỏi đóng) hoặc viết ý kiến riêng vào các ô trống (Đối với câu hỏi mở)

- Các mức độ lựa chọn có 5 mức gồm:

1-Rất không đồng ý. 2-Không đồng ý. 3-Phân vân. 4-Đồng ý. 5-Hoàn toàn đồng ý

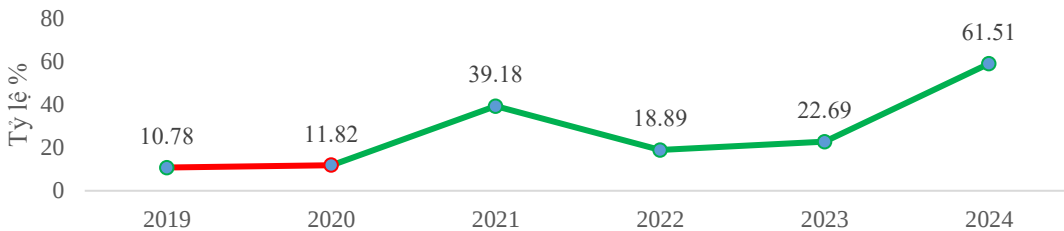
1.3. Đề xuất góp ý của CSV về chất lượng đào tạo tại trường.

- Tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên về môn học và các hoạt động khác tại trường.

- Lãnh đạo các Khoa dựa vào kết quả khảo sát đề xuất giải pháp duy trì những điểm mạnh đồng thời cải thiện những điểm còn thiếu sót trong báo cáo khảo sát CSV của Khoa.

2. Kết quả khảo sát

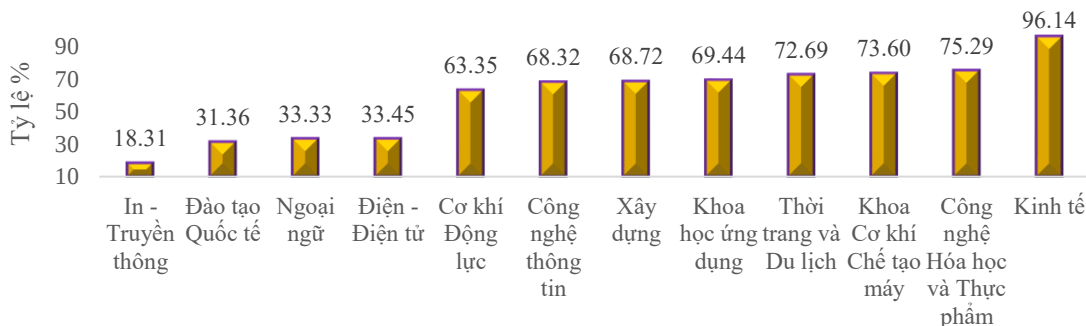
2.1. Tổng hợp số lượng CSV của trường và các Khoa đã tham gia khảo sát



Hình 1. Tỷ lệ CSV toàn trường tham gia khảo sát giai đoạn 2019 – 2024

Ghi chú: Từ năm 2020 có sự phối hợp của các Khoa đào tạo trong công tác liên hệ CSV khảo sát

Biểu đồ Hình 1 cho thấy số lượng CSV tham gia khảo sát có xu hướng gia tăng từ năm 2021 đến 2024 khi nhận được sự hỗ trợ từ các Khoa quản ngành. Đặc biệt, do yêu cầu của Thông tư 01 ban hành ngày 05/02/2024 về Chuẩn Cơ sở giáo dục, tỷ lệ này đạt mức cao nhất vào năm 2024 với 61,51%

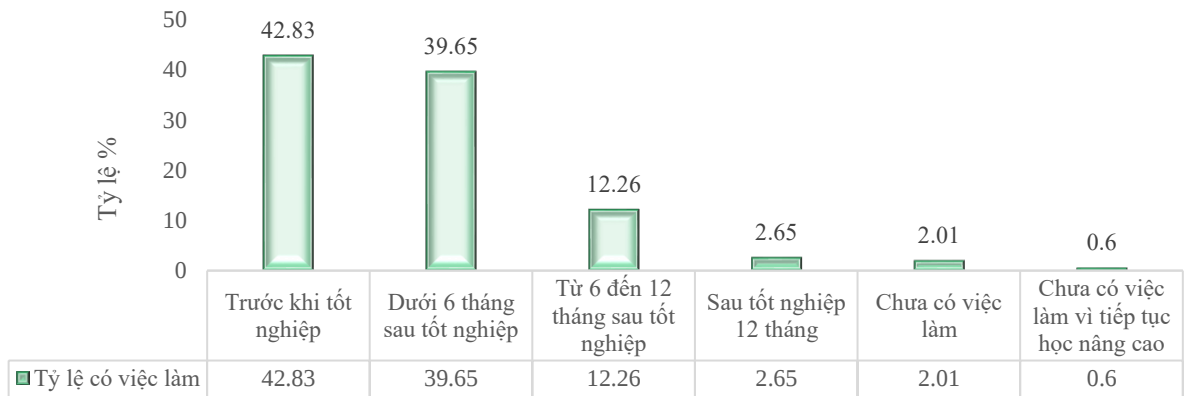


Hình 2. Tỷ lệ CSV tham gia khảo sát theo Khoa năm 2024

Hình 2 cho thấy Khoa Kinh tế có tỉ lệ phản hồi ở mức cao nhất, đạt 96,14%; các Khoa còn lại tỉ lệ phản hồi từ 18,31% - 75,29%. Số liệu ghi nhận có 12/12 Khoa có Sinh viên tốt nghiệp tham gia khảo sát.

2.2 Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

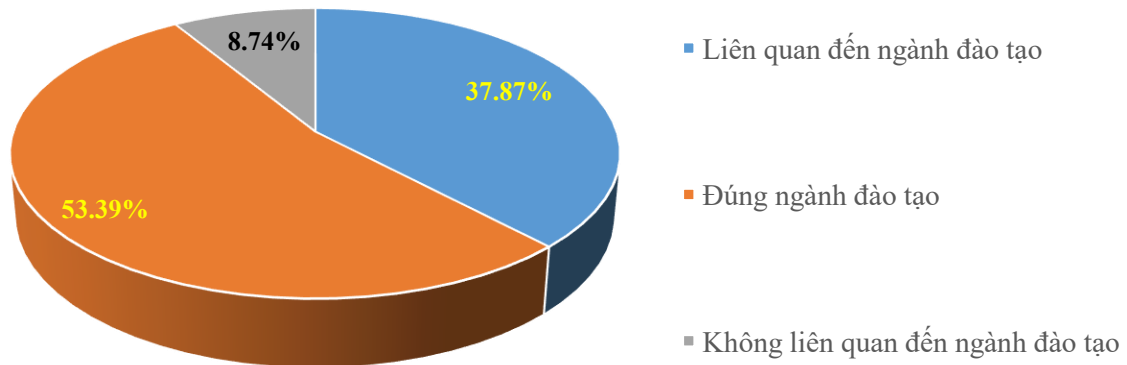
- Tình hình việc làm của CSV



**Hình 3. Tình hình việc làm của CSV năm 2024
(tính theo tỷ lệ có phản hồi khảo sát cho Nhà trường)**

Biểu đồ Hình 3 cho thấy tỷ lệ CSV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt 97,99% (số liệu bao gồm SV tiếp tục học nâng cao trình độ). Tỷ lệ này được tính theo số lượng CSV lựa chọn các phương án việc làm trên tổng số CSV tham gia khảo sát.

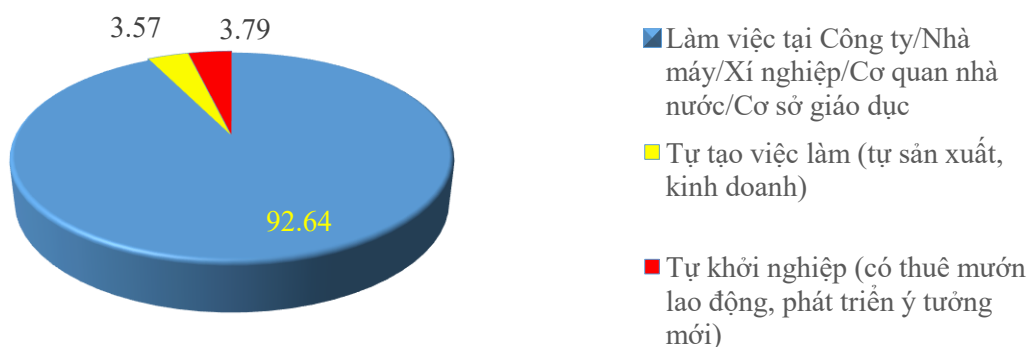
Trong năm 2024 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư 01 về Chuẩn cơ sở giáo dục trong đó quy định rõ số lượng CSV không tham gia khảo sát sẽ được tính 50% có việc làm và 50% không có việc làm vì vậy dữ liệu có việc làm của CSV tính theo Thông tư 01 sẽ đạt 79.52%. Dữ liệu này sẽ được công bố tại trang HEMIS do Bộ GD&ĐT chủ trì.



Hình 4. Thống kê tỷ lệ việc làm đúng ngành, liên quan đến ngành và không đúng ngành

Thống kê từ số lượng CSV có tham gia khảo sát, tỉ lệ có việc làm phù hợp với Ngành được đào tạo đạt 91,26%, CSV làm trái ngành chiếm tỉ lệ 8,74% (Hình 4).

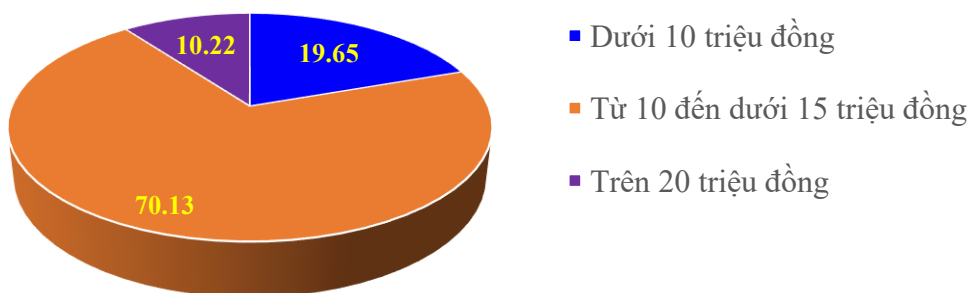
- Thống kê các loại hình thức việc làm của CSV



Hình 5. Các loại hình công việc của CSV

Biểu đồ ở Hình 5 cho thấy có 92,64% CSV tham gia khảo sát làm việc tại công ty, nhà máy, Tự sản xuất kinh doanh chiếm 3,57% và có 3,79% khởi nghiệp – làm chủ.

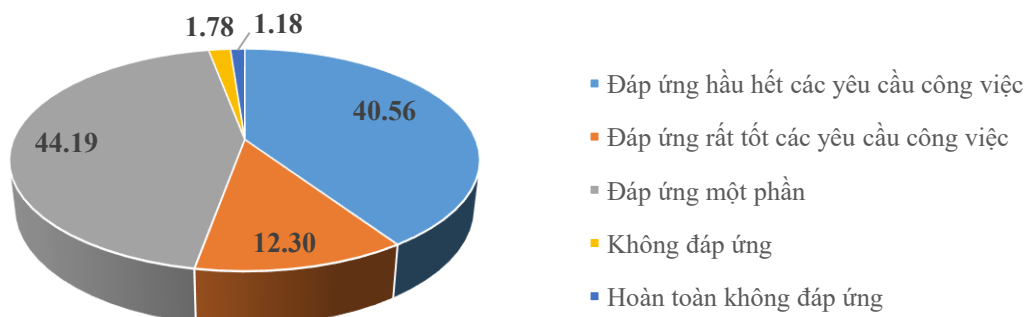
- Thu nhập bình quân hàng tháng của CSV



Hình 6. Thống kê thu nhập bình quân của CSV

Biểu đồ Hình 6 thể hiện tỉ lệ CSV tham gia khảo sát có mức lương dưới 10 triệu VNĐ/tháng chiếm tỉ lệ 19,65%. Mức lương từ 10-15 triệu VNĐ/tháng chiếm tỷ lệ cao nhất đạt **70,13%** và mức lương 20 triệu VNĐ/tháng chiếm 10,22%. Thống kê không ghi nhận CSV lựa chọn mức lương khác

- Sự hài lòng về đào tạo của Nhà trường đáp ứng được yêu cầu công việc

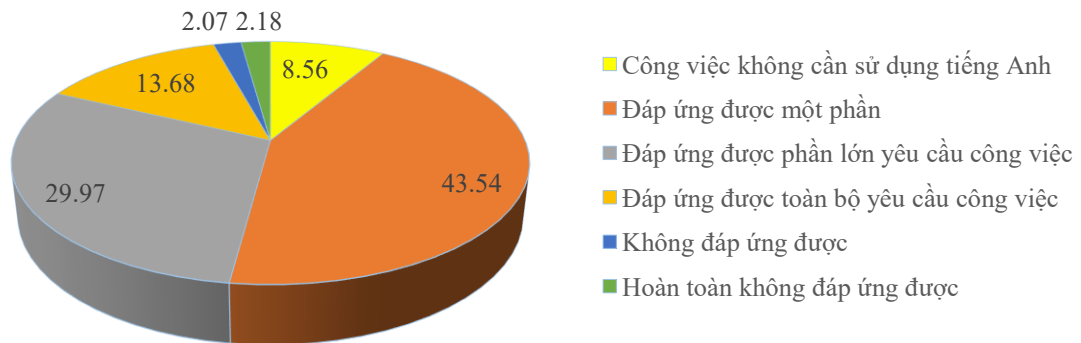


Hình 7. Biểu đồ thống kê tỷ lệ đáp ứng công việc của CSV sau tốt nghiệp

Biểu đồ Hình 7 cho thấy CSV lựa chọn đáp án các kiến thức và kỹ năng do Nhà

trường đào tạo có mức đáp ứng hầu hết và đáp ứng rất tốt cho công việc đạt 52,86%, đáp ứng một phần công việc đạt 44,19%.

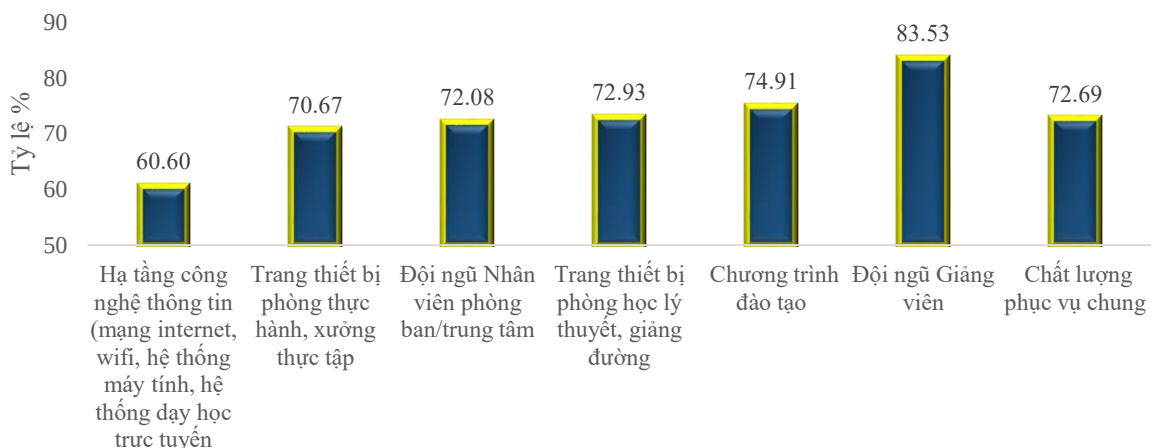
- Mức độ đáp ứng trình độ tiếng Anh trong công việc:



Hình 8. Khả năng đáp ứng tiếng Anh trong công việc

Biểu đồ Hình 8 cho thấy có 43.65% CSV khảo sát cho rằng năng lực tiếng Anh đáp ứng được phần lớn và đáp ứng toàn bộ yêu cầu công việc. 43,54% CSV đáp ứng được một phần trong công việc.

2.3. Nhận xét của CSV về chuẩn đầu ra, mục tiêu và chương trình đào tạo.



Hình 9. Mức độ hài lòng của CSV về hoạt động phục vụ dạy học và phục vụ

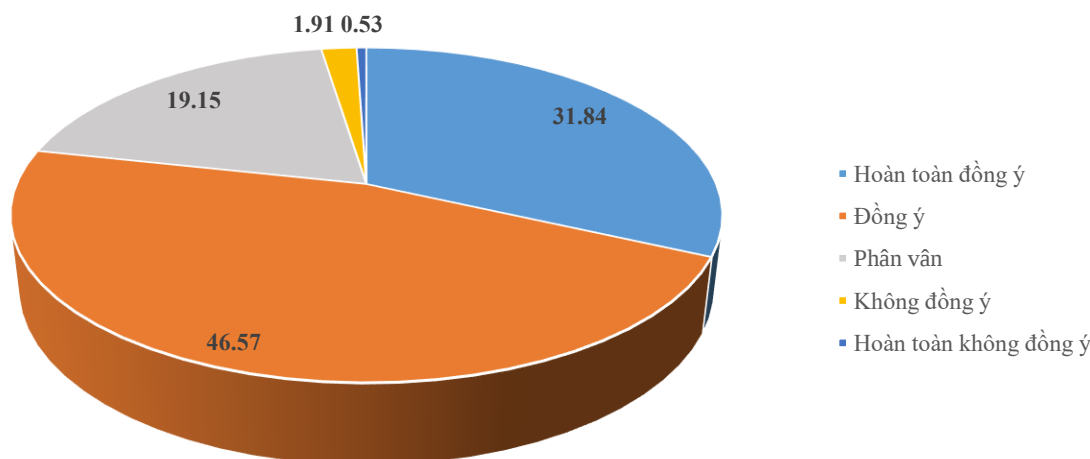
Kết quả thống kê ở Hình 9 cho thấy,

Về cơ sở vật chất: có 60,60% CSV hài lòng về hạ tầng công nghệ, 70,67% sinh viên đã tốt nghiệp hài lòng với Trang thiết bị thực hành, 72,93% hài lòng với trang thiết bị phục vụ môn học lý thuyết.

Về nhân sự: có 72,08% ý kiến của CSV hài lòng về đội ngũ nhân viên, 83,53% tỷ lệ hài lòng về đội ngũ giảng viên của Nhà trường.

Về chương trình đào tạo của Nhà trường, kết quả khảo sát cho thấy có 74,91% sự hài lòng về chương trình đào tạo hiện tại.

2.4 Thống kê về mức độ đồng ý giới thiệu người quen vào học tại Trường



Hình 10. Biểu đồ thống kê mức độ đồng ý giới thiệu người quen vào học tại Nhà trường

Thống kê ở Hình 10 cho biết có 78,41% tỷ lệ CSV tham gia khảo sát có phản hồi đồng ý sẽ giới thiệu người quen vào học tập tại trường.

2.5 Góp ý của CSV về chất lượng đào tạo tại Trường

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến đóng góp của CSV về CTĐT và các hoạt động khác

TT	Các môn học	
	Thêm thời lượng	Giảm thời lượng
1.	- Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành.	- Các môn đại cương
2.	- Các môn thực hành, thực tập, thí nghiệm.	- Các môn lý thuyết không liên quan nhiều đến chuyên ngành
3.	- Các môn liên quan đến kỹ năng mềm	
4.	- Anh văn	

Bảng 1 chỉ đang tổng hợp chung nhất cho các góp ý của CSV về các môn học của toàn trường.

IV. NHẬN XÉT CHUNG

Tỷ lệ khảo sát đạt 61,51% là một con số tương đối tốt, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy của khảo sát. Tỷ lệ tham gia khảo sát cao sẽ gia tăng độ tin cậy và là nguồn dữ liệu quan trọng trong việc xây dựng mục tiêu chất lượng, đưa ra những chiến lược phù hợp với xu thế của xã hội góp phần nâng cao vị thế trên hệ thống giáo dục đại học trong và ngoài nước, nhất là trong bối cảnh hiện tại khi Nhà trường đã triển khai hoạt động xếp hạng đại học QS Ranking.

Trong những năm học tới Khảo sát CSV sẽ tiếp tục được chuyển về cho các Khoa quản lý CTĐT triển khai, các Khoa quản ngành cần chú ý hơn về việc đưa thông tin khảo sát đến Cựu sinh viên đúng danh sách do P.ĐT cung cấp.

Dữ liệu thống kê theo Khoa/Ngành cho câu hỏi thuộc phiếu khảo sát được P.ĐBCL gửi đến BCN Khoa để thực hiện báo cáo và đưa ra những đề xuất cải tiến phù hợp để P.ĐBCL tổng hợp đề xuất BGH xem xét.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu phòng ĐBC